

Số: 54/2019/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 20 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Trụ sở: Số 266-268 NK, phường 8, quận 3, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh tỉnh H

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Tạ Văn H - Chức vụ: Phó phòng giao dịch huyện C, tỉnh H.

Bị đơn: Ông Trần Minh H, sinh năm: 1980

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm: 1954

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị T thống nhất trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 12/9/2019 là 48.927.500 đồng (Bốn mươi tám triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng), trong đó nợ gốc là 27.000.000 đồng, lãi trong hạn là 14.632.000 đồng, lãi quá hạn là 7.295.500 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 13/9/2019 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số LD1404100159 ngày 13/02/2014 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 01/LD1404100159 ngày 03/02/2015.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (13/9/2019) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vay theo từng kỳ của ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Thời gian trả nợ: Do Chi cục thi hành án dân sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp bị đơn ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị T không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì được xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số H 01845 cấp ngày 25/11/2009 cho ông Trần Minh H theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số LD1404100159 ngày 13/02/2014 để thu hồi nợ.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị T phải nộp 1.350.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự để hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 1.223.000 đồng, ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị T thống nhất chịu toàn bộ. Ngân hàng thương mại cổ S được nhận lại 1.130.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018025 ngày 25/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tiến Dũng